TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm T A; sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H; sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm T A và bà Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm T A và bà Lê Thị H có 02 con chung là cháu Phạm Lê Minh T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2011 và cháu Phạm Nhã P, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2018.

Ông Phạm T A và bà Lê Thị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Phạm Lê Minh T và cháu Phạm Nhã P cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Phạm T A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng/cháu *(hai triệu đồng)*, tổng mức cấp dưỡng cho hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng *(bốn triệu đồng)*. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 23 hàng tháng, tính từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu Phạm Lê Minh T và cháu Phạm Nhã P thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Phạm T A và bà Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Phạm T A tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008898 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Ông Phạm T A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính